

Số: /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Phát triển dữ liệu tỉnh Bắc Ninh năm 2026

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ Quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 24/TTr-SKHCCN ngày 26/01/2026,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển dữ liệu tỉnh Bắc Ninh năm 2026 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về phát triển dữ liệu trong năm 2026 theo Chiến lược dữ liệu tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2035; trong đó xác định năm 2026 là năm nền tảng nhằm hình thành hệ thống quản trị, hạ tầng và chuẩn dữ liệu thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh, làm cơ sở cho việc triển khai các nhiệm vụ phát triển dữ liệu trong các giai đoạn tiếp theo.

Hoàn thiện hành lang pháp lý, cơ chế, chính sách về quản lý, tạo lập, chuẩn hóa, khai thác, kết nối và chia sẻ dữ liệu của tỉnh; đồng thời xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong quản trị dữ liệu, bảo đảm việc tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất, tuân thủ các quy định của pháp luật về dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị và với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

Thông qua việc triển khai Kế hoạch, bảo đảm phát triển dữ liệu của tỉnh Bắc Ninh đạt yêu cầu theo các mục tiêu, định hướng và chỉ tiêu đã được xác định trong Chiến lược dữ liệu; từng bước nâng cao chất lượng, mức độ chuẩn hóa, khả năng kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu, tạo nền tảng phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội và chuyển đổi số bền vững trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và hiệu quả giữa Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai

các nhiệm vụ phát triển dữ liệu theo Kế hoạch, bảo đảm phù hợp với Chiến lược dữ liệu tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2035 và các quy định của pháp luật có liên quan.

Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị chủ trì và sự phối hợp đồng bộ với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan. Trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị chủ động tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn; kịp thời phát hiện, báo cáo và đề xuất giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm Kế hoạch được triển khai đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện thể chế

1.1. Xây dựng các văn bản, đề án về dữ liệu

- Nội dung:

+ Xây dựng kiến trúc dữ liệu; Khung quản trị, quản lý dữ liệu; Từ điển dữ liệu tỉnh Bắc Ninh tuân thủ Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia (theo Quyết định 2439/QĐ-TTg).

+ Ban hành Danh mục dữ liệu chủ chuyên ngành, Danh mục dữ liệu dùng chung, Danh mục dữ liệu mở, Các danh mục dữ liệu quan trọng khác của tỉnh.

+ Xây dựng Đề án “Xây dựng CSDL chuyên ngành và hệ thống thông tin dùng chung cho toàn tỉnh Bắc Ninh”.

+ Xây dựng Đề án “Phát triển dữ liệu phục vụ kinh tế số, xã hội số tỉnh Bắc Ninh 2026-2030”.

- Thời gian: Quý II/2026.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.2. Xây dựng Bộ chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Nội dung:

+ Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Mức độ tuân thủ các tiêu chuẩn dữ liệu; Mức độ làm sạch dữ liệu;

+ Khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu (số lượng các API công khai để sử dụng chung hoặc cung cấp cho hệ thống nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu);

+ Mức độ hoàn thành, sử dụng các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp... theo lộ trình đã quy định;

+ Tần suất cập nhật của dữ liệu, độ chính xác, tính đầy đủ của dữ liệu;

+ Hiệu quả trong việc tái sử dụng lại dữ liệu, số lượng loại giấy tờ, thủ tục hành chính được cắt giảm nhờ tra cứu thông tin từ hệ thống; số lượng lượt truy cập để sử dụng hệ thống...;

+ Đảm bảo các phương án theo hồ sơ an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt; các phương án kiểm soát truy cập; các văn bản quy định, quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng tại cơ quan và đơn vị...

- Thời gian: Quý III/2026.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Phát triển hạ tầng dữ liệu

- Nội dung:

+ Tiếp tục rà soát, nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm dữ liệu tỉnh để đáp ứng các tiêu chí theo quy định về hạ tầng an toàn thông tin, nhằm đảm bảo vai trò là hạ tầng số dùng chung, phục vụ chính quyền số và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, sẵn sàng kết nối đồng bộ với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

+ Tiếp tục đánh giá, rà soát và triển khai nâng cấp Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); đảm bảo 100% cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung, CSDL chuyên ngành được kết nối, liên thông, chia sẻ qua trục LGSP của tỉnh.

+ Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia - Bộ Công an và các đơn vị liên quan triển khai các phương án kết nối, máy chủ bảo mật điểm kết nối nhằm bảo mật luồng chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP.

+ Xây dựng Nền tảng thực thi kiến trúc số bao gồm các phân hệ chính: Quản lý Từ điển dữ liệu, quản lý Kiến trúc dữ liệu, giám sát và điều phối dữ liệu trên cơ sở kế thừa các kết quả triển khai của Trung ương và phù hợp điều kiện thực tiễn, tính chất đặc thù của địa phương.

+ Phối hợp với Trung tâm dữ liệu Quốc gia (C12 - Bộ Công an) để triển khai mô hình mẫu trong xây dựng CSDL tại địa phương. Hoàn thành kết nối, đồng bộ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh với các CSDL Quốc gia và Bộ ngành theo danh mục quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP (Căn cứ theo lộ trình của các Bộ, ngành ngay khi Bộ, ngành hoàn thiện sẽ tiến hành kết nối và đồng bộ về kho dữ liệu số của tỉnh).

- Thời gian: Quý IV/2026.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Chuẩn hóa và phát triển dữ liệu

3.1. Đối với dữ liệu dùng chung

- Nội dung:

+ Tổ chức thực hiện đồng bộ các dữ liệu: Từ điển dữ liệu, dữ liệu danh mục của quốc gia và các Bộ, ngành về Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

+ Xây dựng, tạo lập, chuẩn hóa các dữ liệu dùng chung, dữ liệu đặc thù phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo tuân thủ các quy định về Kiến trúc dữ liệu; Khung quản trị, quản lý dữ liệu; Từ điển dữ liệu của tỉnh.

+ Xây dựng, ban hành, công bố dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở, dữ liệu quan trọng của tỉnh năm 2026.

+ Tổng hợp, xử lý các dữ liệu tổng hợp phục vụ chỉ đạo điều hành.

- Thời gian: Quý IV/2026.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3.2. Đối với dữ liệu chuyên ngành

a) Đối với dữ liệu ngành Tài chính

- Nội dung: Tổ chức thực hiện đồng bộ tích hợp các dữ liệu từ Bộ Tài chính về Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh; trên cơ sở đó thực hiện tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch, hình thành các dữ liệu về: Quản lý ngân sách nhà nước (thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách nhà nước...); đầu tư công; tổng trị giá hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (bao gồm tốc độ tăng tổng giá trị xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa...); hoạt động của doanh nghiệp (số doanh nghiệp đang hoạt động; số doanh nghiệp thành lập mới; số vốn đăng ký; số lao động đăng ký...); Bảo hiểm xã hội (BHXH); Bộ chỉ tiêu kinh tế - xã hội... phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý II/2026;

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính;

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

b) Đối với dữ liệu ngành Khoa học và Công nghệ

- Nội dung: Tổ chức thực hiện đồng bộ tích hợp các dữ liệu từ Bộ Khoa học và Công nghệ về Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh; trên cơ sở đó thực hiện tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch, hình thành các dữ liệu về Khoa học Công nghệ và Chuyển đổi số; giám sát tiến độ, hiệu quả, chi phí và kết quả nghiệm thu các nhiệm vụ Khoa học và công nghệ; theo dõi số lượng hồ sơ đăng ký, bằng sáng chế, giải pháp hữu ích; giám sát mức độ Chuyển đổi số (DTI) nội bộ của các sở, ban, ngành, xã, phường; hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển thị trường công nghệ và doanh nghiệp Khoa học và công nghệ; an toàn bức xạ và hạt nhân... phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý III/2026;

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ;

- Đơn vị phối hợp: Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Đối với dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, nguồn nhân lực chất lượng cao (hỗ trợ đào tạo, việc làm và thu hút tài năng, quản lý lao động...)

- Nội dung: Tổ chức thực hiện đồng bộ tích hợp các dữ liệu từ Bộ Nội vụ về Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh; trên cơ sở đó thực hiện tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch, hình thành các dữ liệu về số lượng, cơ cấu, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức; kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm; tình hình quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển; hồ sơ chuyên gia, người lao động có trình độ cao và nhu cầu thu hút nhân tài của tỉnh... phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý II/2026

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Đối với dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo

- Nội dung: Tổ chức thực hiện đồng bộ tích hợp các dữ liệu từ Bộ Giáo dục và Đào tạo về Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh; trên cơ sở đó thực hiện tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch, hình thành các dữ liệu về mạng lưới trường học, lớp học; quy mô học sinh, sinh viên các cấp; chất lượng đội ngũ giáo viên; kết quả học tập, rèn luyện và các kỳ thi quốc gia; tình hình phổ cập giáo dục; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và tình hình chuyển đổi số trong giáo dục... phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý II/2026

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

đ) Đối với dữ liệu ngành Y tế

- Nội dung: Tổ chức thực hiện đồng bộ tích hợp các dữ liệu từ Bộ Y tế và các cơ sở khám chữa bệnh về Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh; trên cơ sở đó thực hiện tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch, hình thành các dữ liệu về tình hình khám chữa bệnh (lượt khám, điều trị nội/ngoại trú); công suất sử dụng giường bệnh; nhân lực y tế; tình hình dịch bệnh truyền nhiễm; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế; quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử và dược phẩm... phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý II/2026;

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế;

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

e) Đối với dữ liệu về Kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC)

- Nội dung: Tổ chức thực hiện đồng bộ tích hợp các dữ liệu từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, ngành về Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh; trên cơ sở đó thực hiện tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch, hình thành các dữ liệu về tình hình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC (tỷ lệ đúng hạn, trễ hạn, chờ bổ sung); tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến và thanh toán trực tuyến; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; tiến độ số hóa, cắt giảm thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC... phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý III/2026;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh);

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực về quản lý, quản trị dữ liệu

- Nội dung:

+ Đào tạo các khóa học chuyên sâu về quản lý hạ tầng, các hệ thống ứng dụng, phân tích xử lý dữ liệu, khoa học về dữ liệu cho cán bộ quản lý, quản trị, vận hành dữ liệu tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh.

+ Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, năng lực, kỹ năng quản trị, phân tích, lưu trữ, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu cho đội ngũ cán bộ

chuyên trách công nghệ thông tin/ cán bộ được giao phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước.

- Thời gian: Quý III/2026.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

5. Đảm bảo an toàn thông tin dữ liệu

- Nội dung: Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra thực hiện đảm bảo tất cả các hệ thống thông tin, các CSDL quan trọng được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin, phương án đảm bảo an toàn thông tin và triển khai mô hình bảo vệ 4 lớp.

- Thời gian: Quý IV/2026.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành (vốn đầu tư công, vốn chi thường xuyên) và các nguồn huy động hợp pháp khác (xã hội hóa, PPP, tài trợ...).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc triển khai Kế hoạch này.

- Phối hợp với Công an tỉnh trong việc kết nối và chia sẻ dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Hằng tháng thực hiện tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về tiến độ thực hiện Kế hoạch, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện (nếu có).

2. Công an tỉnh

- Là đầu mối của tỉnh phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia - C12 (Bộ Công an) để triển khai kết nối, chia sẻ CSDL dân cư và các dữ liệu quốc gia khác.

- Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu theo quy định.

3. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường

- Rà soát, kiện toàn, bố trí đầu mối phụ trách dữ liệu tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chủ động thực hiện rà soát, chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành, phối hợp với Bộ, ngành chủ quản, Sở Khoa học và Công nghệ để phối hợp triển khai.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển dữ liệu của đơn vị/địa phương trong năm 2026.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025:

+ Chủ động làm việc, khảo sát và xác định rõ lộ trình, kế hoạch chia sẻ dữ liệu của các Bộ, ngành chủ quản đối với các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành đang triển khai tại địa phương.

+ Căn cứ vào lộ trình của Bộ, ngành và kết quả khảo sát các Sở, ngành có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết và phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ (thông qua Trung tâm Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số) để triển khai các giải pháp kỹ thuật nhằm kết nối, đồng bộ dữ liệu chuyên ngành về Trung tâm dữ liệu quốc gia (theo Đề án 06 và các quy định liên quan) và Kho dữ liệu dùng chung, các hệ thống ứng dụng dùng chung cấp tỉnh.

+ Việc kết nối phải đảm bảo tuân thủ Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Ninh, các tiêu chuẩn kỹ thuật về kết nối, chia sẻ dữ liệu và an toàn an ninh thông tin.

- Báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ được giao theo các nội dung của Kế hoạch, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 25 hằng tháng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch phát triển dữ liệu tỉnh Bắc Ninh năm 2026, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ triển khai thực hiện hiệu quả./.

Nơi nhận:

- VPCP (b/c);
- Trung tâm DLQG (C12)-Bộ Công an (p/h);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, KGVX;
- + Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn